

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CHÂU ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CHÂU ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHAU ANH TRADING DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108144536

3. Ngày thành lập: 24/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 40A1, Ngõ 467 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513

5.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đèn vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay.	4321
6.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet;	6190
7.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
8.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
9.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Hoạt động dịch thuật	7490
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
14.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Dịch vụ dịch thuật tài liệu, văn bản)	8211
15.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống, lò sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa. Cụ thể: - Hệ thống lò sưởi (điện, ga, dầu); - Lò sưởi, tháp làm lạnh; - Máy thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện; - Thiết bị bơm và vệ sinh; - Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ; - Thiết bị lắp đặt ga; - Bơm hơi; - Hệ thống đánh lửa; - Hệ thống đánh cỏ; - Lắp đặt hệ thống ống dẫn.	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
20.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Xây dựng công trình công ích	4220
23.	Vận tải bằng xe buýt Chi tiết: - Công trình dân dụng - Công trình công nghiệp - Công trình giao thông - Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn - Công trình hạ tầng kỹ thuật - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy.	4920
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520

26.	Xây dựng nhà các loại	4100
27.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ hoạt động đấu giá)	4610
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4711
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
42.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
43.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
44.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
47.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
48.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
49.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
50.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
51.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
52.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4771
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Xuất bản phần mềm	5820
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Cho thuê xe có động cơ	7710
59.	Bán buôn thực phẩm	4632
60.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
61.	Quảng cáo	7310
62.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
63.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, ca nhạc (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
64.	In ấn (trừ loại nhà nước cấm)	1811
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
66.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
67.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa. Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác. Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm; màu vẽ, màu xăm vẽ nghệ thuật cơ thể, hóa trang;	4772

68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
69.	Lập trình máy vi tính	6201
70.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website	7410
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
72.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
73.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Hoạt động liên quan đến kế toán, và tư vấn về thuế	6920
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4741
75.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
76.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
77.	Bán buôn gạo	4631
78.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
79.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

80.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Định giá xây dựng: a) Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; b) Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; c) Đo bóc khối lượng; d) Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; đ) Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; e) Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; • g) Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng	7110
81.	Dịch vụ đóng gói (trừ thuốc bảo vệ thực vật)	8292
82.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
83.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
85.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Sửa chữa máy tính điện tử hoặc không; - Sửa chữa máy chữ; - Sửa chữa máy photocopy. - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí;	3312
86.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Bể bơi và sân vận động	9311
87.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
88.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
89.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

90.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
91.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
92.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
93.	Sản xuất rượu vang	1102
94.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
95.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
96.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
97.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
98.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ hoạt động bãi cát)	4663
99.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
100.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
101.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
102.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
104.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý, bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761(Chính)
105.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
106.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
107.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
108.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
109.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: - Câu lạc bộ bóng đá; - Câu lạc bộ bơi lội; - Câu lạc bộ bóng rổ	9312

110.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: hoạt động của các khu vui chơi giải trí, bãi biển	9329
111.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621